

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Lân

Nghề nghiệp: Cán bộ công tác tại MTTQ Việt Nam huyện Nguyễn Bình

Bà Vi Thị Hương

Nghề nghiệp: Cán bộ công tác tại Phòng GD & ĐT huyện Nguyễn Bình

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn T; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1988 tại Q - G - Cao Bằng

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm E, xã Q, huyện G, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Tày

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn T (sinh năm: 1961) và bà Lương Thị H (sinh năm: 1965); Cùng trú tại xóm E, xã Q, huyện G, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có bốn anh em. Bị cáo là con thứ ba.

Vợ, con : Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Dịch Thị A; Sinh ngày: 23/4/2003; Địa chỉ: Xóm S, xã L, huyện G, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Dịch Văn H; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Xóm S, xã L, huyện G, tỉnh Cao Bằng (bố đẻ của bị hại). Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Dịch Văn H: Bà Nguyễn Thị P; Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn O, huyện G, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình nhận được đơn tố cáo của Dịch Thị A, sinh ngày 23/4/2003 trú tại xã L, huyện G, Cao Bằng về việc Nông Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm E (trước là xóm An Mã), xã Q, huyện G có hành vi quan hệ tình dục với A khi A chưa đủ 16 tuổi. Qua xác minh, điều tra đã xác định:

Vào khoảng tháng 6 năm 2018, Dịch Thị A lên ở trọ tại nhà bá ruột tên là Nguyễn Thị P ở Tổ dân phố 1 thị trấn O để ôn thi vào lớp 10 trường THPT thị trấn O. Lúc này A gặp Nông Văn T đang làm thuê tại cửa hàng cơ khí T Tài ngay sát nhà bà Nguyễn Thị P và hai người nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau, sau đó có quan hệ tình dục, cụ thể: Sau khi quen biết yêu đương được hơn 1 tuần (tháng 6 năm 2018) A có rủ T về nhà A ở xã H, huyện G đã đi vào trong buồng ngủ của A, hai người có hành vi ôm hôn, sờ ngực (vú) và cho dương vật của T vào âm đạo của A để quan hệ giao cấu với nhau. Cách lần thứ nhất khoảng 1 tuần khi A đang ở trong quán bà P thì T đến chơi, hai người đã có hành vi quan hệ tình dục với nhau tại giường ngủ trong quán. Khoảng trước tết Nguyên đán năm 2019 T và A có quan hệ tình dục với nhau tại một nhà nghỉ trên địa bàn thị trấn O. Những lần quan hệ tình dục với nhau là do A cùng T tự nguyện và không sử dụng các biện pháp an toàn. Mỗi quan hệ yêu đương giữa T và A hai bên gia đình đều biết và đồng ý cho qua lại tìm hiểu nhau nhưng chưa tổ chức đám cưới do A chưa đủ tuổi kết hôn, giữa hai người lúc này có quan hệ tình dục như vợ chồng.

Sau tết Nguyên đán năm 2019, T và A cùng nhau đi làm thuê, sống chung như vợ chồng khu vực Đình Trám - thành phố V, hai người tiếp tục quan hệ tình dục nhiều lần. Khoảng tháng 5 năm 2019 cả hai cùng đến Phú Thọ sau đó tiếp tục đi Lào Cai làm thuê. Tại Lào Cai hai người xảy ra mâu thuẫn nên A đã bỏ đi. Đến ngày 02/3/2020 A về nhà tại xã L hai bên gia đình T và A có nói chuyện tổ chức đám cưới cho T và A nhưng do T không đồng ý nên A và gia đình đã viết đơn trình báo Công an huyện G về hành vi của T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 03/2020/TD ngày 31/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận Dịch Thị A bị rách cũ màng trinh ở các điểm: 3h, 4h, 7h, 9h và 11h, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 0%.

Quá trình điều tra bị cáo Nông Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai bị cáo biết A chưa đủ 16 tuổi nhưng do có quan hệ tình cảm với A nên T và A đã nhiều lần quan hệ tình dục trên cơ sở tự nguyện và gia đình hai bên đều đồng ý, không có ý kiến gì.

Về vật chứng vụ án: Không có.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSNN ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện G tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội ***“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*** theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội ***“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*** và đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị P xác nhận đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nông Văn T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra Viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại có giấy ủy quyền tham gia tố tụng và người đại diện hợp pháp của bị hại theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với thực tế hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nông Văn T và bị hại Dịch Thị A (sinh ngày 23/4/2003) có quan hệ yêu đương. Trong khoảng tháng 6/2018, bị cáo và bị hại đã nhiều lần quan hệ tình dục trên cơ sở tự nguyện, lúc đó A chưa đủ 16 tuổi, cụ thể các lần như sau: Lần thứ nhất khoảng giữa tháng 6/2018 A và T quan hệ tình dục tại nhà của A ở xóm S, xã L; Lần thứ hai cách lần 1 khoảng một tuần, A và T đã quan hệ tình dục tại quán bán hàng của bà Nguyễn Thị P tại Tổ 1 thị trấn O; Lần thứ ba khoảng trước tết Nguyên đán năm 2019 (trước ngày 05/02/2019 dương lịch) A và T quan hệ tình dục tại một nhà nghỉ thuộc trên địa bàn thị trấn O. Bị cáo khai nhận bị cáo biết bị hại chưa đủ 16 tuổi nhưng do có quan hệ tình cảm và A tự nguyện nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Trong cả ba lần bị cáo thực hiện hành vi giao cấu đều xác định bị hại đã trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi và hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngày 10/4/2020 bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nông Văn T. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nông Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Gia đình bị hại có đề nghị xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường

của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, là độ tuổi cần được nuôi dưỡng trong môi trường lành mạnh để phát triển tốt nhất, nhưng bị cáo đã xâm phạm đến thân thể của bị hại, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tâm sinh lý và sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của bị hại, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân về công tác bảo vệ quyền trẻ em nói chung. Nhận thấy bị cáo Nông Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và xét khả năng tự cải tạo của bị cáo vẫn bảo đảm. Xuất phát từ môi trường giáo dục, từ nhận thức, ý thức pháp luật của bị cáo cũng như gia đình bị cáo, bị hại, việc bị cáo phạm tội cũng một phần ảnh hưởng từ hệ lụy, mặt trái của sự phát triển kinh tế xã hội, nên để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tuy nhiên cũng cần xử phạt bị cáo nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Mặc dù vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại theo ủy quyền xác nhận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề trách nhiệm dân sự ra xem xét giải quyết tại vụ án này.

[5] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

2. Áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/8/2020.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ, quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại theo ủy quyền. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo quyền kháng cáo cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Lân Vi Thị Hương

Hoàng Thị Thu Lịch

